

Bản án số: 12/2021/HS-ST
Ngày 17/03/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KỲ ANH, TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Hương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông: Trần Đăng Thanh

2. Ông: Nguyễn Văn Sáng

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Như Quỳnh, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh tham gia phiên tòa: Ông Trần Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 03 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 12/2021/TLST-HS ngày 09/02/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2021/QĐXXST-HS ngày 03/03/2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Hà Văn L**; Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 08 tháng 02 năm 1988. Quê quán: xã H, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: thôn H, xã H, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

Trình độ văn hoá: Lớp 12/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Quần chúng. Con ông: Hà Văn C; (Đã chết). Con bà: Phan Thị H; Sinh năm: 1962. Hiện lao động tự do và trú quán tại xã H, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Anh chị em ruột: Có 04 người, bị cáo là con thứ nhất. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ kể từ ngày 08/01/2021, đến ngày 11/01/2021 khởi tố bị can và áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại thôn Hưng Thắng, xã H, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh cho đến nay(*có mặt*).

2. Họ và tên: **Nguyễn Tiến D**; Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 24 tháng 4 năm 1993. Quê quán: phường K, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: tổ dân phố T, phường K, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh. Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Trình độ văn hoá: Lớp 12/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Quần chúng. Con ông: Nguyễn Tiến N; Sinh năm: 1952. Con bà: Lê Thị I;

Sinh năm: 1954. Cả bố và mẹ đều làm ruộng và trú quán tại phường K, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh. Anh chị em ruột: Có 05 người, bị cáo là con thứ năm. Vợ: Lê Thị M; Sinh năm: 1994. Hiện làm ruộng và trú tại tổ dân phố T, phường K, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh. Con: Có 02 con, đứa lớn sinh năm 2018, đứa nhỏ sinh năm 2020. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ kể từ ngày 08/01/2021, đến ngày 11/01/2021 khởi tố bị can và áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại tổ dân phố T, phường K, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh cho đến nay(có mặt).

3. Họ và tên: **Nguyễn Mạnh H;** Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 01 tháng 10 năm 1976. Quê quán: phường R, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: tổ dân phố E, phường R, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ văn hóa: Lớp 12/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Quân chúng. Con ông: Nguyễn Văn C; Sinh năm: 1952. Con bà: Lê Thị Q ; Sinh năm: 1949. Cả bố và mẹ đều nghỉ hưu và trú quán tại phường R, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh. Anh chị em ruột: Có 04 người, bị cáo là con thứ hai. Vợ: Nguyễn Thị A; Sinh năm: 1981. Hiện lao động tự do và trú tại tổ dân phố E, phường R, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh. Con: Có 02 con, đứa lớn sinh năm 2006, đứa nhỏ sinh năm 2009. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ kể từ ngày 08/01/2021, đến ngày 11/01/2021 khởi tố bị can và áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại tổ dân phố E, phường R, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh cho đến nay(có mặt).

4. Họ và tên: **Nguyễn Văn Q;** Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 20 tháng 10 năm 1992. Quê quán: xã H, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: thôn H, xã H, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ văn hóa: Lớp 12/12. Nghề nghiệp: Công nhân. Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Quân chúng. Con ông: Nguyễn Văn P; Sinh năm: 1968. Con bà: Võ Thị D; Sinh năm: 1971. Cả bố và mẹ đều làm ruộng và trú quán tại xã H, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Anh chị em ruột: Có 03 người, bị cáo là con thứ nhất. Vợ: Hoàng Thị T; Sinh năm: 1992. Hiện làm ruộng và trú tại thôn H, xã H, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Con: Có 02 con, đứa lớn sinh năm 2017, đứa nhỏ sinh năm 2020. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ kể từ ngày 08/01/2021, đến ngày 11/01/2021 khởi tố bị cáo và áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại thôn Hưng Thắng, xã H, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh cho đến nay(có mặt).

5. Họ và tên: **Lê Xuân A;** Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 18 tháng 12 năm 1973. Quê quán: xã N, huyện Đ, tỉnh Nghệ An. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ 9, phường T, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Trình độ văn hoá: Lớp 12/12. Nghề nghiệp: Thủ kho Công ty Việt Hải. Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Quân chúng. Con ông: Lê G; Sinh năm: 1933. Con bà: Đinh Thị X; Sinh năm: 1943. Cả bố và mẹ đều làm ruộng và trú quán tại xã N, huyện Đ, tỉnh Nghệ An. Anh chị em ruột: Có 07 người, bị cáo là con thứ sáu. Vợ: Nguyễn Thị N; Sinh năm: 1975. Hiện lao động tự do và trú tại tổ 9, phường T, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

Con: Có 02 con, đứa lớn sinh năm 2001, đứa nhỏ sinh năm 2006. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ kể từ ngày 08/01/2021, đến ngày 11/01/2021 khởi tố bị cáo và áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại tổ 9, phường Trần Phú, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh cho đến nay(có mặt).

6. Họ và tên: **Nguyễn Văn Y**; Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 14 tháng 9 năm 1973. Quê quán: xã H, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: thôn H, xã H, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ văn hóa: Lớp 07/12. Nghề nghiệp: Công nhân. Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Quân chủng. Con ông: Nguyễn Văn C. (Đã chết). Con bà: Hà Thị T. (Đã chết). Anh chị em ruột: Có 06 người, bị cáo là con thứ năm. Vợ: Nguyễn Thị H. Sinh năm: 1976. Hiện làm ruộng và trú tại thôn H, xã H, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Con: Có 03 con, đứa lớn sinh năm 1993, đứa nhỏ sinh năm 2000. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ kể từ ngày 08/01/2021, đến ngày 11/01/2021 khởi tố bị cáo và áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại thôn Hưng Thắng, xã H, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh cho đến nay(có mặt).

*** Người làm chứng:** Anh: Nguyễn Tiến B; sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn Ba giang, xã V, Huyện T, tỉnh Hà Tĩnh(Vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 08/01/2021, tại lán nghỉ công nhân trong kho vật liệu xây dựng Công ty Viết Hải, thuộc tổ dân phố E, phường R, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh, Hà Văn L rủ Nguyễn Tiến D đánh bạc thì Dũng đồng ý. Hà Văn L lấy một bộ bài tú lơ khơ (có sẵn tại chiếu trên giường ngủ của công nhân) rồi cả hai ngồi xuống để đánh bạc, dưới hình thức đánh “Ba cây”. Cách thức đánh bạc cụ thể như sau: Một bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài, lấy 36 quân bài gồm các quân bài có các số từ 2 đến 9 và các quân bài có chữ A (A tính là 1), rồi chia cho mỗi người chơi 03 quân bài (người chia bài gọi là nhà cái), số bài còn lại được đặt úp giữa chiếu. Sau khi chia bài xong, mỗi người chơi đặt ra giữa chiếu 10.000 đồng để đánh với nhà cái, sau đó lật ngửa bài trên tay để tính điểm. Người có tổng điểm của 03 quân bài là 10 điểm thì gọi là “Tròn”, người nào có 03 quân bài có cùng số gọi là “Sam”, người nào có 03 quân bài có các số liên kề, cùng chất là “Phi ly”; Phi ly thắng Sam, Sam thắng Tròn, Tròn thắng điểm, điểm cao thắng điểm thấp. Nếu người nào thua điểm nhà cái thì trả cho nhà cái 10.000 đồng đã đặt giữa chiếu và người nào thắng điểm nhà cái thì nhà cái phải trả cho người đó 10.000 đồng, nếu có điểm Tròn thì phải trả 20.000 đồng. Hà Văn L và Nguyễn Tiến D đánh bạc được khoảng 10 phút thì Nguyễn Mạnh H đến cùng tham gia đánh. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày thì Nguyễn Mạnh H nghỉ để về đưa con đi học thì Nguyễn Văn Q đi làm về lán và cùng tham gia đánh bạc; đến khoảng 14 giờ 10 phút thì Lê Xuân A vào tham gia đánh bạc; tiếp đến khoảng 14 giờ 20 phút thì Nguyễn Văn Y cùng vào tham gia đánh bạc; đến khoảng 14 giờ 25 phút thì Nguyễn Mạnh H trở lại và tiếp tục tham gia đánh bạc. Đến

khoảng 16 giờ cùng ngày, trong khi Hà Văn L, Nguyễn Tiến D, Nguyễn Mạnh H, Nguyễn Văn Q, Lê Xuân A và Nguyễn Văn Y đang đánh bạc thì bị Công an thị xã Kỳ Anh phát hiện bắt quả tang, thu giữ 5.630.000 đồng và một bộ bài Tú lơ khơ 36 quân bài.

Quá trình điều tra xác định tổng số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 5.630.000 đồng, trong đó Hà Văn L 1.000.000 đồng, Nguyễn Tiến D 550.000 đồng, Nguyễn Mạnh H 610.000 đồng, Nguyễn Văn Q 1.320.000 đồng, Lê Xuân A 1.150.000 đồng và Nguyễn Văn Y 1.000.000 đồng.

Với hành vi trên, Cáo trạng số 14/CT - VKSTXKA ngày 08 tháng 02 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh đã truy tố các bị cáo Hà Văn L, Nguyễn Tiến D, Nguyễn Mạnh H, Nguyễn Văn Q, Lê Xuân A và Nguyễn Văn Y về tội “Đánh bạc” theo Khoản 1, Điều 321 Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa;

Các bị cáo Hà Văn L, Nguyễn Tiến D, Nguyễn Mạnh H, Nguyễn Văn Q, Lê Xuân A và Nguyễn Văn Y đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu và nhất trí với quyết định truy tố.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Hà Văn L, Nguyễn Tiến D, Nguyễn Mạnh H, Nguyễn Văn Q, Lê Xuân A và Nguyễn Văn Y về tội: “Đánh bạc” và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1, Khoản 3 Điều 321, các Điều 17, Điều 35, Điều 58, Điểm i Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt Hà Văn L, Nguyễn Tiến D, Nguyễn Mạnh H, Nguyễn Văn Q mức án từ 6 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo. Phạt tiền đối với các bị cáo từ 10-15 triệu đồng. Căn cứ Khoản 1, Điều 321, các Điều 17, Điều 58, Điểm i Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự; phạt tiền từ 25 - 35 triệu đồng đối với bị cáo Lê Xuân A và Nguyễn Văn Y. Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 điều 47 bộ luật hình sự, điểm a, điểm c điều 106 bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 5.630.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam; Tịch thu tiêu hủy : 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 36 quân bài, mặt sau các quân bài có kẻ sọc ca rô màu xanh trắng, mặt trước các quân bài có giá trị từ 2 đến 9, A. Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 3, Khoản 1 Điều 21; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 và mục A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án, ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Kỳ Anh, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh, kiểm sát viên quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo, không có ý kiến gì khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo trình tự thủ tục luật định, đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, các bị cáo Hà Văn L, Nguyễn Tiến D, Nguyễn Mạnh H, Nguyễn Văn Q, Lê Xuân A và Nguyễn Văn Y đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng truy tố. Lời khai của các bị cáo phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, biên bản kiểm tra đồ vật, tài liệu và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ ngày 08/01/2021, tại lán nghỉ công nhân trong kho vật liệu xây dựng Công ty Việt Hải thuộc tổ dân phố E, phường R, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh, Hà Văn L và Nguyễn Tiến D đánh bạc được thua bằng tiền, bằng hình thức đánh “ba cây”, với mức đánh mỗi ván là 10.000 đồng, tiếp đến Nguyễn Mạnh H, Nguyễn Văn Q, Lê Xuân A và Nguyễn Văn Y lần lượt đến cùng tham gia đánh bạc. Tổng số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 5.630.000 đồng, trong đó: Hà Văn L 1.000.000 đồng, Nguyễn Tiến D 550.000 đồng, Nguyễn Mạnh H 610.000 đồng, Nguyễn Văn Q 1.320.000 đồng, Lê Xuân A 1.150.000 đồng, Nguyễn Văn Y 1.000.000 đồng. Các bị cáo đánh bạc đến 16 giờ cùng ngày thì bị Công an thị xã Kỳ Anh phát hiện bắt quả tang.

Với hành vi nêu trên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh, Hà Tĩnh đã truy tố và đề nghị Tòa án thị xã Kỳ Anh đưa ra xét xử các bị cáo Hà Văn L, Nguyễn Tiến D, Nguyễn Mạnh H, Nguyễn Văn Q, Lê Xuân A và Nguyễn Văn Y về tội “Đánh bạc” theo Khoản 1, Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật không có gì oan sai.

[3]. Đánh giá tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, lỗi trong vụ án này là lỗi cố ý trực tiếp. Xét về hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, là những người có nhận thức, nhưng do hám lợi các bị cáo Hà Văn L, Nguyễn Tiến D, Nguyễn Mạnh H, Nguyễn Văn Q, Lê Xuân A và Nguyễn Văn Y đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức “Ba cây” nhằm mục đích hưởng lợi. Hành vi của các bị cáo không những gây mất trật tự an ninh, chính trị tại địa phương mà còn gây tác động xấu đến mọi người xung quanh, dẫn dắt mọi người đi vào con đường phạm tội. Nếu không kịp thời xử lý sẽ dẫn đến tình trạng nhân rộng tội phạm. Nên cần phải xử lý nghiêm, nhằm răn đe giáo dục phòng ngừa chung.

Trong vụ án này, Hà Văn L vừa là người khởi xướng vừa là người thực hành, Nguyễn Tiến D, Nguyễn Mạnh H, Nguyễn Văn Q, Lê Xuân A và Nguyễn Văn Y là đồng phạm với vai trò đồng thực hành.

Về tình tiết định khung hình phạt:

Hành vi của các bị cáo cáo Hà Văn L, Nguyễn Tiến D, Nguyễn Mạnh H, Nguyễn Văn Q, Lê Xuân A và Nguyễn Văn Y không vi phạm tình tiết định khung nên chỉ bị xét xử ở Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[4]. Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Không

Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo Hà Văn L, Nguyễn Tiến D, Nguyễn Mạnh H, Nguyễn Văn Q, Lê Xuân A và Nguyễn Văn Y: *Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*; Nguyễn Văn Q có ông nội tham gia kháng chiến được tặng thưởng huy chương, bằng khen; Nguyễn Tiến D có bố tham gia kháng chiến được hưởng trợ cấp, Lê Xuân A, Nguyễn Văn Y có bố tham gia kháng chiến được tặng thưởng Huân chương, bị cáo Hà Văn L có hoàn cảnh gia đình khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận. Những tình tiết giảm nhẹ trên được quy định tại Điểm i, Điểm s, Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Sau khi xét hành vi, tính chất mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, cũng như lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thị Xã Kỳ Anh, Hội đồng xét xử xét thấy: Đối với các bị cáo Hà Văn L, Nguyễn Tiến D, Nguyễn Mạnh H, bản thân chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu; có nhân thân tốt; luôn chấp hành đầy đủ mọi chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân nơi cư trú; có nhiều tình tiết giảm nhẹ được qui định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử nghĩ cần tạo cho các bị cáo một cơ hội để sửa chữa sai lầm, không cần thiết phải bắt chấp hành hình phạt tù. Việc cho các bị cáo Hà Văn L, Nguyễn Tiến D, Nguyễn Mạnh H, được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội; và phù hợp với Nghị quyết số 02 ngày 15/5/2018 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn. Nên cần căn cứ Điều 65 - Bộ luật Hình sự năm 2015 cho các bị cáo được hưởng án treo và xử các bị cáo mức án như đại diện Viện kiểm sát đề nghị cũng đủ nghiêm. Đối với bị cáo Nguyễn Văn Q đại diện viện kiểm sát đề nghị bị cáo mức án treo, tuy nhiên chưa phù hợp, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Quang tham gia vai trò thứ yếu, bản thân chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu; có nhân thân tốt; luôn chấp hành đầy đủ mọi chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân nơi cư trú; có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nên cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ là phù hợp; bản thân bị cáo Quang là lao động bốc vác tự do không có nghề nghiệp thu nhập ổn định, do đó không áp dụng nghĩa vụ bị khấu trừ một phần thu nhập. Nhưng trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tại địa phương bị cáo Nguyễn Văn Q phải lao động phục vụ cộng đồng được qui định tại khoản 4 điều 36 Bộ luật hình sự. Đối với các bị cáo Lê Xuân A và Nguyễn Văn Y xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, tuy nhiên mức xử phạt tiền chưa phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm

tội và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy; bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu; có nhân thân tốt; luôn chấp hành đầy đủ mọi chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân nơi cư trú; có hai tình tiết giảm nhẹ được qui định tại Khoản 1 và 1 tình tiết qui định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, tham gia sau cùng. Do đó cần xử phạt bị cáo số tiền 20 triệu đến 25 triệu đồng là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền đối với các bị cáo Hà Văn L, Nguyễn Tiến D, Nguyễn Mạnh H, Nguyễn Văn Q mỗi người 10 triệu đồng.

[6]. *Về vật chứng:* Căn cứ Điểm a, Điểm b Khoản 1, Khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điểm a, Điểm b, Điểm c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

* *Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:* 5.630.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam; *Tịch thu tiêu hủy :* 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 36 quân bài, mặt sau các quân bài có kẻ sọc ca rô màu xanh trắng, mặt trước các quân bài có giá trị từ 2 đến 9,A.

[7]. *Về án phí:* Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo, có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1, Khoản 3, Điều 321; Điểm i, Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, các Điều 17, Điều 35, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Hà Văn L, Nguyễn Tiến D.

Căn cứ Khoản 1, Khoản 3, Điều 321; Điểm i, Điểm s Khoản 1, Điều 51, các Điều 17, Điều 35, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Mạnh H.

Căn cứ Khoản 1, Khoản 3 Điều 321; Điểm i, Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, các Điều 17, Điều 35, Điều 58, Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Văn Q.

Căn cứ Khoản 1, Điều 321; Điểm i, Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, các Điều 17, Điều 35, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Lê Xuân A và Nguyễn Văn Y.

Căn cứ Điểm a, Điểm b Khoản 1, Khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điểm a, Điểm b, Điểm c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 3, Khoản 1 Điều 21; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 và mục A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án, ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Tuyên bố các bị cáo: Hà Văn L, Nguyễn Tiến D, Nguyễn Mạnh H, Nguyễn Văn Q, Lê Xuân A và Nguyễn Văn Y phạm tội: “*Đánh bạc*”.

2. Về hình phạt chính:

2.1. Xử phạt; Hà Văn L 07(Bảy) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 14(Mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Hà Văn L cho UBND xã H, huyện C, Tỉnh Hà Tĩnh, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

2.2. Xử phạt; Nguyễn Tiến D 06(Sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12(Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Tiến D cho UBND Phường K, thị xã Kỳ Anh, Tỉnh Hà Tĩnh, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

2.3. Xử phạt; Nguyễn Mạnh H 06(Sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12(Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Mạnh H cho UBND Phường R, thị xã Kỳ Anh, Tỉnh Hà Tĩnh, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

2.4. Xử phạt; Nguyễn Văn Q 06(Sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo tính từ ngày UBND xã H, huyện C, Tỉnh Hà Tĩnh, nhận được Quyết định thi hành án và bản án. Nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 08/01/2021 đến ngày 11/01/2021(Thời gian được khấu trừ là 9 ngày). Giao bị cáo Nguyễn Văn Q cho UBND xã H, huyện C, Tỉnh Hà Tĩnh, giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 4h trong một ngày và không quá 05 ngày trong một tuần.

2.5. Xử phạt; Lê Xuân A số tiền 25.000.000đ(Hai lăm triệu)đồng.

2.6. Xử phạt; Nguyễn Văn Y số tiền 20.000.000đ(Hai mươi triệu)đồng

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại Điều 92 Luật thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo qui định của Luật Thi hành án Hình sự 02(Hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo qui định tại điều 56 của bộ luật này.

3. Về hình phạt bổ sung:

Xử phạt các bị cáo Hà Văn L, Nguyễn Tiến D, Nguyễn Mạnh H, Nguyễn Văn Q, mỗi bị cáo phải nộp 10.000.000đ(Mười triệu đồng).

4. Về vật chứng:

* Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 5.630.000đ(Năm triệu, sáu trăm ba mươi nghìn đồng) tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam.

**Tịch thu tiêu hủy : 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 36 quân bài, mặt sau các quân bài có kẻ sọc ca rô màu xanh trắng, mặt trước các quân bài có giá trị từ 2 đến 9,A.*

(Vật chứng có tình trạng và đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/02/2021).

5. Về án phí: Xử buộc các bị cáo, Hà Văn L, Nguyễn Tiến D, Nguyễn Mạnh H, Nguyễn Văn Q, Lê Xuân A và Nguyễn Văn Y mỗi người phải nộp 200.000đ(Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các bị cáo, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND thị xã Kỳ Anh;
- Công an thị xã Kỳ Anh;
- Sở Tư pháp Hà Tĩnh;
- Chi cục THADS thị xã Kỳ Anh;
- UBND xã Cẩm Hưng Huyện Cẩm Xuyên Hà Tĩnh,
- UBND phường Trần Phú, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.
- UBND phường K, R thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh
- Bị cáo;
- Lưu: HS; VP-TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Hương